TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Cái Bè, ngày 15 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Ngọc V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp MP, xã Hậu M, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Trần Nhựt T, sinh năm 1985**.**

Địa chỉ: Ấp MP, xã Hậu M, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị Ngọc V và anh Trần Nhựt T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Ngọc V và anh Trần Nhựt T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Lý Thúy A, sinh ngày 18/02/2010 và Trần Lý Thúy V, sinh ngày 18/4/2013. Chị V và anh T thỏa thuận giao 02 con chung là cháu A và cháu V cho chị V chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T

không cấp dưỡng nuôi con do chị V chưa yêu cầu.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Thị Ngọc V tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014935 ngày 16/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên hoàn lại cho chị V số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã H, CB, TG;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Lê Quế Thanh